

Avastor®

<https://trungtamthuoc.com/>

Atorvastatin 40 mg
Atorvastatin 20 mg



Gia tăng cholesterol tốt HDL

Kiểm soát cholesterol toàn phần, LDL- c, triglycerid, apolipoprotein B

THÔNG TIN SẢN PHẨM

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nén bao phim AVASTOR 10 chứa:

Hoạt chất: Atorvastatin calci trihydrat tương đương với Atorvastatin 10 mg

Tá dược: Avicel, Calci carbonat, Lactose, Primellose, Tween 80, HPC, Magnesi stearat, HPMC, PEG 6000, Titan dioxyd.

Mỗi viên nén bao phim AVASTOR 20 chứa:

Hoạt chất: Atorvastatin calci trihydrat tương đương với Atorvastatin 20 mg

Tá dược: Avicel, Calci carbonat, Lactose, Primellose, Tween 80, HPC, Magnesi stearat, HPMC, PEG 6000, Titan dioxyd.

DƯỢC LỰC HỌC: Atorvastatin là chất ức chế cạnh tranh với hydroxy-methylglutaryl coenzym (HMG-CoA) reductase, làm ngăn cản chuyển hóa HMG-CoA thành mevalonat – tiền chất của cholesterol.

Atorvastatin ức chế sinh tổng hợp cholesterol, làm giảm cholesterol trong tế bào gan, kích thích tổng hợp thụ thể LDL và qua đó làm tăng vận chuyển LDL từ máu. Kết quả của những quá trình sinh lý hóa này là giảm nồng độ cholesterol trong huyết tương, cụ thể: làm giảm LDL-cholesterol 25-61%, tăng HDL-cholesterol 5-15%, giảm triglycerid 10-30%.

Ở liều điều trị thông thường, HMG-CoA reductase không bị ức chế hoàn toàn, do đó vẫn có đủ acid mevalonic cho những quá trình chuyển hóa khác.

DƯỢC ĐỘNG HỌC: Hấp thu nhanh bằng đường uống, không bị ảnh hưởng bởi thức ăn.

Tính khả dụng sinh học thấp vì chuyển hóa lần đầu ở gan cao (> 60%). Nồng độ đỉnh trong huyết thanh của những chất có hoạt tính đạt trong vòng 1 đến 2 giờ, liên kết với protein hơn 98% và đi qua được hàng rào máu não.

Chuyển hóa chủ yếu ở gan (> 70%) thành các chất chuyển hóa có hoặc không có hoạt tính.

Thuốc được thải trừ chủ yếu qua phân và một phần nhỏ (< 2%) qua nước tiểu.

CHỈ ĐỊNH: Làm giảm LDL- cholesterol, apolipoprotein B và triglycerid, làm tăng HDL-cholesterol ở bệnh nhân tăng cholesterol máu và tăng lipid máu hỗn hợp (tăng lipoprotein máu typ IIa và IIb), làm giảm triglycerid máu (typ IV), điều trị rối loạn betalipoprotein máu (typ III).

Dùng hỗ trợ với các biện pháp giảm lipid máu khác để làm giảm cholesterol toàn phần và LDL-cholesterol ở bệnh nhân tăng cholesterol máu đồng hợp tử có tính gia đình.

Dự phòng tiên phát các biến cố tim mạch ở bệnh nhân có nhiều yếu tố nguy cơ.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH: Mẫn cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc.

Bệnh gan tiến triển hoặc transaminase huyết thanh tăng dai dẳng mà không giải thích được.

Thời kỳ mang thai hoặc cho con bú.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG: Cách dùng: Khuyến cáo bắt đầu điều trị với liều thấp nhất mà thuốc có tác dụng, sau đó nếu cần thiết, có thể điều chỉnh liều theo nhu cầu và đáp ứng

của từng người bằng cách tăng liều từng đợt cách nhau không dưới 4 tuần và phải theo dõi các phản ứng có hại của thuốc, đặc biệt là các phản ứng có hại đối với hệ cơ

Khi dùng phối hợp với Amiodarone, không nên dùng quá 20mg/ngày

Người bệnh cần áp dụng chế độ ăn kiêng ít cholesterol trước khi uống atorvastatin và duy trì trong suốt thời gian dùng thuốc.

Phải điều chỉnh liều lượng theo nhu cầu và đáp ứng của từng người bằng cách tăng liều từng đợt cách nhau không dưới 4 tuần cho tới khi đạt nồng độ LDL – cholesterol mong muốn hoặc khi đạt liều atorvastatin tối đa.

Do tổng hợp cholesterol ở gan xảy ra chủ yếu vào ban đêm, vì vậy dùng thuốc vào buổi tối sẽ tăng hiệu lực của thuốc.

Dùng bằng đường uống, không phụ thuộc vào bữa ăn, có thể uống thuốc vào bữa ăn hoặc lúc đói.

Liều lượng: Liều khởi đầu: 10 mg x 1 lần mỗi ngày.

Liều duy trì : 10 mg – 40 mg, tối đa 80 mg mỗi ngày (chuẩn liều theo nhu cầu và đáp ứng của từng bệnh nhân).

THẬN TRỌNG: Cần cân nhắc khi dùng thuốc thuộc nhóm statin đối với bệnh nhân có những yếu tố nguy cơ dẫn đến tổn thương cơ. Thuốc thuộc nhóm statin có nguy cơ gây ra các phản ứng có hại đối với hệ cơ như teo cơ, viêm cơ, đặc biệt đối với các bệnh nhân có yếu tố nguy cơ như bệnh nhân trên 65 tuổi, bệnh nhân suy thận, thiếu năng tuyến giáp không được kiểm soát, bệnh nhân bị bệnh thiếu kiểm soát, bệnh nhân bị hen mãn tính, sử dụng đối chất chẹn các phản ứng có hại trong quá trình dùng thuốc.

Một số trường hợp, sau khi điều trị bằng atorvastatin thấy tăng rõ rệt transaminase huyết thanh (> 3 lần giới hạn bình thường).

Khi ngừng dùng thuốc thì nồng độ transaminase từ từ giảm về mức trước khi dùng thuốc. Vì vậy, cần xét nghiệm chức năng gan trước khi điều trị và phải thận trọng đối với những người bệnh uống nhiều rượu hoặc có tiền sử bệnh gan.

Phải tạm ngừng điều trị hoặc thời hạn ít nhất 48 giờ người bệnh nào có biểu hiện của bệnh cơ cấp và nặng hoặc có yếu tố nguy cơ để bị suy thận cấp do tiêu cơ vân, như : nhiễm khuẩn cấp nặng, hạ huyết áp, chấn thương nặng, bất thường về chuyển hóa và nội tiết cơ giải không kiểm soát ...

Chỉ dùng atorvastatin cho phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ khi chắc chắn không mang thai và chỉ trong trường hợp cholesterol máu tăng rất cao mà không đáp ứng với các thuốc khác.

TƯƠNG TÁC THUỐC: Việc dùng cùng với các thuốc ức chế enzym CYP3A4 có thể làm tăng nồng độ của Atorvastatin trong huyết tương dẫn đến tăng nguy cơ bệnh cơ và tiêu cơ.

Khi dùng phối hợp với Amiodarone, không nên dùng quá 20mg/ngày vì làm tăng nguy cơ gây ra chứng tiêu cơ vân. Đối với những bệnh nhân phải dùng liều trên 20mg/ ngày mới có hiệu quả điều trị, bác sĩ có thể lựa chọn thuốc statin khác (như Pravastatin)

Hay gặp viêm cơ và tiêu cơ vân hơn ở người bệnh điều trị phối

hợp atorvastatin với cyclosporin, erythromycin, gemfibrozil, itraconazol, ketoconazol (do ức chế cytochrom CYP 3A4), hoặc với niacin ở liều hạ lipid (> 1g/ngày).

Atorvastatin có thể làm tăng tác dụng của warfarin. Phải xác định thời gian prothrombin trước khi dùng atorvastatin và phải theo dõi thường xuyên trong thời gian đầu điều trị để đảm bảo không có thay đổi nhiều về thời gian prothrombin.

Các nhựa gắn acid mật có thể làm giảm rõ rệt khả dụng sinh học của atorvastatin khi uống cùng, vì vậy phải dùng 2 thuốc này cách xa nhau.

Không thấy có biểu hiện tương tác có hại có ý nghĩa trên lâm sàng khi sử dụng atorvastatin với các thuốc ức chế men chuyển, các thuốc chẹn beta, thuốc lợi tiểu và thuốc chống viêm không steroid.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN: Các thuốc thuộc nhóm statin có nguy cơ gây ra các phản ứng có hại đối với hệ cơ như teo cơ, viêm cơ, đặc biệt đối với những bệnh nhân có yếu tố nguy cơ như bệnh nhân trên 65 tuổi, bệnh nhân bị bệnh thiếu năng tuyến giáp không được kiểm soát, bệnh nhân bị bệnh thận. Nội chung atorvastatin dung nạp tốt, tỷ lệ phải ngưng dùng thuốc thấp. Các tác dụng không mong muốn của thuốc:

Thường gặp : tiêu chảy, táo bón, đau bụng, buồn nôn, nhức đầu, chóng mặt, đau cơ, đau khớp...

Ít gặp: bệnh cơ, ban da, viêm mũi, viêm họng, ho...

Hiếm gặp: viêm cơ, tiêu cơ vân dẫn đến suy thận cấp thứ phát.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc

PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Vì thuốc có tác dụng ức chế tổng hợp cholesterol và phân bố vào sữa nên thuốc chống chỉ định với phụ nữ có thai hoặc cho con bú.

ẢNH HƯỞNG TRÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:

Chưa được biết.

QUÁ LIỀU:

Không có điều trị đặc hiệu cho quá liều của atorvastatin.

Nếu có xảy ra quá liều, cần điều trị triệu chứng hỗ trợ khi cần thiết.

Do có độ gắn kết cao với protein của huyết tương, nên thẩm phân lọc máu khó có thể làm tăng đáng kể độ thanh thải của atorvastatin.

BẢO QUẢN: Nơi khô, dưới 30°C, tránh ánh sáng.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất. Không dùng thuốc quá thời hạn sử dụng.

ĐÓNG GÓI: Hộp 5 vỉ x 10 viên nén bao phim

TIÊU CHUẨN: Tiêu chuẩn nhà sản xuất.

ĐỂ XA TẤM TAY CỦA TRẺ EM

THUỐC NÀY CHỈ DÙNG THEO ĐƠN CỦA BÁC SĨ

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ



Sản xuất bởi: BOS TON PHARMA
43 Đường số 8, VSIP, Bình Dương, VN
VPĐD: 385 Sư Vạn Hạnh, Q10, TP HCM
ĐT: (08) 3868.1315 - Fax: (08) 3868.1319

Phân phối bởi: Công ty TNHH DKSH
23 Đại Lộ Độc Lập, VSIP, Bình Dương.
ĐT: (0650) 376.7717 - Fax: (0650) 375.6315
Số điện thoại miễn cước toàn quốc: 1800545402



BOSTON PHARMA
Where finest quality happens